

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS - ST
Ngày 17- 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiền

2. Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2019/TLST - HS Ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/1986 tại xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; có vợ, con có 3 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: 01 tiền án. Bản án số 226/HSST ngày 30/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Nguyễn Quang H 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt xung công quỹ nhà nước 5.000.000 đồng, tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hiện nay, bị cáo chưa thi hành khoản tiền tịch thu sung quỹ nhà nước 3.000.000 đồng. Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2019, chuyển tạm giam ngày 10/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 9 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tổ công tác của Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 44, khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Quang H, sinh năm 1986, trú tại khu 4, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của H: 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất

bột cục màu trắng. H khai nhận đây là ma túy Heroine của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Quang H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei: 355264897540319 kèm 01 sim trong máy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 19L3 – 3070 và số tiền Việt Nam 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Quang H.

Tại Bản kết luận giám định số 1121/KLGD ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,122 gam, loại Heroine.

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Trả lại 0,084 gam chất bột cục màu trắng là mẫu còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán."

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, Nguyễn Quang H khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 05/9/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Quang H gọi điện cho Bùi Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại tổ 12, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, hỏi A biết chỗ nào bán ma túy Heroine thì mua cho H 200.000 đồng. A đồng ý và hẹn H đi sang bến đò Tứ Yên thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 19L3 – 3070 đến chỗ hẹn thì gặp một người nam giới tên là Tấn (H không biết họ tên tuổi địa chỉ cụ thể của Tấn). Tấn bảo H đưa cho Tấn 200.000 đồng để Tấn dẫn đi lấy ma túy vì Anh và một người nam giới tên là Dũng đã đi mua ma túy rồi). H đồng ý đưa cho Tấn 200.000 đồng. Sau đó, hai người đi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc thị trấn Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp A và D (H không biết họ tên tuổi địa chỉ cụ thể của Dũng). Bốn người cùng đi lên rừng bạch đàn gần đó. Tại đây, Dũng lấy một gói ma túy tách thành hai phần. Anh lấy một phần ma túy từ Dũng đưa cho H và bảo đây là phần ma túy có giá 200.000 đồng của H. H cầm lấy và tách một phần ma túy sử dụng cho bản thân. Phần ma túy còn lại, H gói lại vào mảnh giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng rồi đi về. Khi H đi đến khu vực cổng bệnh viện Sản Nhi thuộc tổ 44, khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Tuấn A không thừa nhận đã bán ma túy cho H như H đã khai nhận, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Anh.

Đối với người nam giới tên là Tấn và Dũng, do H không xác định được họ tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quang H là do H nghiện ma túy nên đã gọi điện cho Bùi Tuấn Anh để hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Đối với số vật chứng, tài sản thu giữ, kết quả điều tra, xác định:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 19L3 – 3070 mà H sử dụng để đi mua ma túy, là của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (là vợ của H). Ngày 05/9/2019, D đã cho H mượn, D không biết việc H sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Dung vào ngày 25/10/2019.

Chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia số imei: 3552 6489 7540 319 kèm 01 sim trong máy là của H, có sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy;

Số tiền Việt Nam 150.000 đồng là của H.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định ngoài chiếc điện thoại di động và số tiền 150.000 đồng đã bị thu giữ và đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKS - VT ngày 23/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Quang H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1,5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 21(hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2019

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 150.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố V. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 9 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tại tổ 44, khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Quang H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “Tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo có tài sản riêng là số tiền 150.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu huỷ 0,084 gam chất bột cục màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì có số 1121/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia số imei: 3552 6489 7540 319 là của H, có sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với 01 sim điện thoại đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ

Đối với Bùi Tuấn Anh không thừa nhận đã bán ma túy cho H như H đã khai nhận, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Anh là phù hợp.

Đối với người nam giới tên là Tấn và Dũng đã bán ma túy cho H, do H không xác định được họ tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 19L3 – 3070 mà H sử dụng để đi mua ma túy, là của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (là vợ của H). Ngày 05/9/2019, D đã cho H mượn, D không biết việc H sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho D vào ngày 25/10/2019 là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/9/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,084 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì có số 1121/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo H chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia số imei: 3552 6489 7540 319.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú